TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIA B** **TỈNH BẮC NINH** ---------- Bản án số: 02/2024/HSST Ngày 29/10/2024	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA B

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Thạch Thiên Hà

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Kiên

Ông Nguyễn Văn Nam

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Văn Phúc - Thư ký TAND huyện Gia B.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Gia B tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Tập - Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 29/10/2024 tại trụ sở TAND huyện Gia B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2024/TLST- HS ngày 07/10/2024 theo Q định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐXXST - HS ngày 14 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Phan Thị L - Sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn Bảo T, xã Đông C, huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Đình K và con bà Nguyễn Thị B; Có chồng: Khúc Tiến Th, sinh năm 1990; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn"Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan:

Anh Nguyễn Đăng Q, sinh năm 1991. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NĐKHKTT: Thôn Quảng B, xã Quảng P, huyện Lương T, tỉnh Bắc Ninh (Giám đốc Công ty TNHH sản xuất và thương mại Minh Q).

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 07/3/2024, Đội quản lý thị trường số 4- Cục quản lý thị trường tỉnh Bắc Ninh phối hợp Đội cảnh sát kinh tế- Công an huyện Gia B tiến hành kiểm tra xe ô tô tải nhãn hiệu VEAM mang Biển kiểm soát (BKS): 99C- 274.58 do anh Vũ Văn V, sinh năm 1987, hộ khẩu thường trú (HKTT): thôn Phúc L, xã Xuân L, huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh điều khiển. Quá trình kiểm tra, tổ công tác phát hiện tại thùng sau của xe có: 12.000 gói khẩu trang vỏ ngoài ghi KF94 (loại 10 chiếc/gói), 13.800 gói khẩu trang vỏ ngoài ghi 5D SMART MASK, 225.000 chiếc vỏ hộp đựng khẩu trang 5D SMART MASK, 30.000 chiếc vỏ hộp đựng khẩu trang KF94. Tại thời điểm kiểm tra, anh Vũ Văn V không xuất trình được hóa đơn, chứng từ L quan đến số hàng hóa mà anh vận chuyển nêu trên. Anh V khai nhận, bản thân anh được Phan Thị L thuê vận chuyển số hàng trên. Tổ công tác đã tiến hành tạm giữ và niêm phong toàn bộ số hàng trên để tiến hành xác minh.

Cùng ngày 07/3/2024, Đội quản lý thị trường số 4 đã có công văn gửi công ty TNHH Duy N Bắc Ninh là công ty đã đăng ký nhãn hiệu đối với 02 mặt hàng khẩu trang nêu trên, đề nghị công ty xác định số hàng hoá đã tạm giữ có phải là hàng hóa giả mạo bao bì hàng hóa và bao bì hàng hóa giả của công ty TNHH Duy N Bắc Ninh không. Ngày 12/03/2024, Đội quản lý thị trường số 4 đã tiến hành làm việc với bà Trịnh Thị L là giám đốc công ty Duy N Bắc Ninh. Quá trình làm việc, bà Trịnh Thị L khẳng định toàn bộ số hàng hóa cũng như vỏ hộp, bao bì đã thu giữ nêu trên không phải là của công ty Duy N Bắc Ninh, công ty Duy N Bắc Ninh cũng không thuê, uỷ quyền hay cho phép bất kỳ cá nhân, tổ chức nào sản xuất.

Ngày 13/3/2024, nhận thấy vụ việc có dấu hiệu tội phạm nên Đội quản lý thị trường số 4 đã chuyển toàn bộ hồ sơ và tang vật đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gia B để giải Q theo thẩm quyền.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được xác định: Phan Thị L có hoạt động kinh doanh sản xuất hạt nhựa từ rác thải là vải khẩu trang nên L thường đi thu gom rác khẩu trang tại các cơ sở sản xuất khẩu trang trên địa bàn huyện Gia B. Do đó, L biết công ty TNHH Duy N Bắc Ninh có sản xuất và kinh doanh 02 nhãn hiệu khẩu trang là KF94 và 5D SMART MASK có lượng tiêu thụ nhiều trên thị trường nên L nảy sinh ý định sản xuất và làm giả nhãn hiệu 02 loại khẩu trang này để bán ra thị trường kiếm lời. L đã lấy mẫu khẩu trang và bao bì đựng 02 loại khẩu trang trên và tìm chỗ sản xuất theo yêu cầu của L.

Khoảng đầu tháng 02 năm 2024, L L hệ với công ty TNHH sản xuất và thương mại Minh Q do anh Nguyễn Đăng Q, sinh năm 1991, HKTT: thôn Quảng B, xã Quảng P, huyện Lương T, tỉnh Bắc Ninh là giám đốc để đặt làm khẩu trang theo mẫu thì anh Q đồng ý. Do lúc này anh Q đang ở nước ngoài không có nhà nên anh Q bảo L cứ đến xưởng đặt vấn đề và làm việc với quản lý xưởng của anh Q là chị

Nguyễn Phương D, sinh năm 1993, HKTT: thôn Văn P, xã Lai H, huyện Lương T, tỉnh Bắc Ninh. Khi xuống xưởng, L nói với chị D là đã L hệ với anh Q và nhờ chị D sắp xếp để sản xuất khẩu trang theo yêu cầu của L. L nói với chị D là L có L kết với công ty Duy N Bắc Ninh và hiện công ty đang thiếu khẩu trang nên cần thuê các xưởng gia công để đạt tiến độ hợp đồng thì chị D đồng ý. Sau đó, chị D bố trí để anh Nguyễn Xuân Ch, sinh năm 1982, HKTT: thôn N Nội, phường Trạm L, thị xã Thuận Th, tỉnh Bắc Ninh và anh Nguyễn Như T, sinh năm 1995, HKTT: thôn Quảng B, xã Quảng P, huyện Lương T, tỉnh Bắc Ninh là nhân viên đứng máy sản xuất khẩu trang theo yêu cầu của L. Sau đó, L trực tiếp mang mẫu khẩu trang gồm loại khẩu trang KF94 nhãn hiệu Duy N mặt ngoài màu đen, bên trong màu trắng và khẩu trang 5D SMART MASK nhãn hiệu Duy N có màu trắng đến và trực tiếp hướng dẫn anh T và anh Ch làm theo đúng mẫu mã và chất lượng mà L yêu cầu. Các bên thống nhất xưởng của anh Q sẽ sản xuất khẩu trang theo yêu cầu của L, toàn bộ máy móc, nguyên vật liệu do công ty TNHH Minh Q cung cấp, giá sản xuất được tính 2.500 đồng/01 gói khẩu trang KF94 và 1.500 đồng/01 gói khẩu trang 5D SMART MASK.

Sau khi L hệ được chỗ sản xuất khẩu trang, L sử dụng sim rác tạo tài khoản zalo rồi tìm kiếm nơi sản xuất, làm giả bao bì khẩu trang thì L hệ được với người có zalo "Huyền". Sau đó, L gửi mẫu bao bì khẩu trang KF94 nhãn hiệu Duy N và bao bì khẩu trang 5D SMART MASK nhãn hiệu Duy N cho người này và đặt người này sản xuất 238.800 chiếc bao bì khẩu trang 5D SMART MASK và 42.000 chiếc bao bì khẩu trang KF94 với giá 80.000.000 đồng. Sau khi sản xuất xong, L yêu cầu Huyền vận chuyển số bao bì này đến xưởng khẩu trang tại Quảng B, Quảng P, Lương T, Bắc Ninh, L nhận hàng và giao tiền mặt cho người đến giao hàng rồi hướng dẫn công nhân của xưởng đóng gói sản phẩm.

Đến đầu tháng 3/2024, với cách thức sản xuất và đóng gói như trên, L đã sản xuất được 12.000 gói khẩu trang KF94 và 13.800 gói khẩu trang 5D SMART MASK. Do xưởng của anh Q không còn kho chứa nên L đã thuê người vận chuyển toàn bộ số khẩu trang trên và số bao bì thừa còn lại gồm 225.000 chiếc bao bì đựng khẩu trang 5D SMART MASK và 30.000 chiếc bao bì đựng khẩu trang KF94 về nhà mình ở Bảo T, Đông C, Gia B, Bắc Ninh để lưu giữ. Đến chiều ngày 06/03/2024, L thuê anh Vũ Văn V vận chuyển toàn bộ số hàng trên để mang đi tiêu thụ và cất giữ thì bị tổ công tác Đội quản lý thị trường số 4 phối hợp với Đội cảnh sát kinh tế Công an huyện Gia B kiểm tra, phát hiện vi phạm và thu giữ toàn bộ tang vật.

Ngày 04/6/2024, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gia B đã tiến hành khám xét nơi ở và nơi sản xuất khẩu trang của Phan Thị L tại Bảo T, Đông C, Gia B và Quảng B, Quảng P, Lương T, Bắc Ninh. Quá trình khám xét, không thu giữ đồ vật, tài liệu gì có L quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Ngày 18/3/2024, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gia B ra Q định trưng cầu giám định số 256, trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh giám định đối với số tang vật đã thu giữ của L.

Tại bản kết luận giám định số 1115 ngày 03/5/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

- 12.000 gói khẩu trang KF94 (loại 10 chiếc/gói) (ký hiệu A1) và 30.000 chiếc bao bì khẩu trang KF94 (ký hiệu A4) không cùng loại với mẫu so sánh (ký hiệu M1); là hàng giả nhãn hiệu của "Công ty TNHH Duy N Bắc Ninh".

- 13.800 gói khẩu trang 5D SMART MASK (loại 10 chiếc/gói) (ký hiệu A2) và 225.000 chiếc bao bì khẩu trang 5D SMART MASK (ký hiệu A3) không cùng loại với mẫu so sánh (ký hiệu M2); Là hàng giả nhãn hiệu của "Công ty TNHH Duy N Bắc Ninh".

- Mẫu vật gửi giám định (ký hiệu A1) có các thông số chất lượng không đạt so với Công bố tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa (ký hiệu M3).

- Mẫu vật gửi giám định (ký hiệu A2) có các thông số chất lượng không đạt so với Công bố tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa (ký hiệu M4).

Ngày 15/5/2024, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gia B ra Yêu cầu định giá tài sản số 766, yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Gia B xác định giá trị của hàng hóa là hàng giả tương đương với giá trị hàng thật tại thời điểm ngày 06/3/2024.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 19 ngày 03/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Gia B kết luận:

Giá trị tài sản cần định giá gồm: 12.000 gói khẩu trang KF94 (loại 10 chiếc/gói), 13.800 gói khẩu trang 5D SMART MASK (loại 10 chiếc/gói), 225.000 chiếc bao bì khẩu trang 5D SMART MASK, 30.000 chiếc bao bì khẩu trang KF94, tất cả tài sản đều là hàng giả nhãn hiệu của công ty TNHH Duy N Bắc Ninh tại thời điểm ngày 06/03/2024 được xác định bằng giá trị hàng thật tại thời điểm ngày 06/03/2024 có tổng giá trị là: 123.719.200 đồng (Một trăm hai mươi ba triệu, bảy trăm mười chín nghìn hai trăm đồng).

Ngày 15/3/2024, Phan Thị L đã tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu trắng không lắp sim, L khai nhận đây là chiếc điện thoại di động mà L sử dụng để L lạc đặt gia công, sản xuất khẩu trang và bao bì khẩu trang nhãn hiệu Duy N. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gia B đã tiến hành kiểm tra chiếc điện thoại nêu trên, quá trình kiểm tra không phát hiện dữ liệu gì L quan đến hành vi sản xuất, buôn bán khẩu trang và vỏ bao bì khẩu trang nhãn hiệu Duy N.

Đến ngày 28/10/2024, L tự nguyện nộp 20.200.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Gia B để đảm bảo thi hành án.

Tại bản cáo trạng số: 62/CT – VKSGB ngày 04/10/2024 của VKSND huyện Gia B đã truy tố bị cáo Phan Thị L về tội "Sản xuất, buôn bán hàng giả" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 192 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan là anh Nguyễn Đăng Q đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên toà, lời khai có trong hồ sơ thể hiện: Anh là giám đốc công ty Minh Q, công ty của anh đã được bị cáo L thuê làm khẩu trang như nội D cáo trạng truy tố là đúng. Khi được bị cáo L thuê làm khẩu trang thì công ty của anh cũng chưa ký hợp đồng và cũng không biết đó là làm hàng giả cho L. Về phía công ty cũng chưa nhận được tiền thanh toán do L trả. Bản thân phía công ty sẽ yêu cầu L giải Q riêng, không yêu cầu giải Q trong cùng vụ án này. Về số hàng bị thu giữ, anh Q đề nghị giải Q theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà hôm nay đại diện VKSND huyện Gia B sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, vẫn giữ nguyên Q định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phan Thị L phạm tội "Sản xuất, buôn bán hàng giả";

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 192, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Phan Thị L từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Áp dụng khoản 4 điều 192 BLHS phạt bổ sung bị cáo Phan Thị L từ 20 triệu đồng đến 25 triệu đồng xung công quỹ nhà nước.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điều 47 BLHS, điều 106 BLTTHS: Tịch thu xung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu trắng không lắp sim.

Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định gồm: 11.700 gói khẩu trang KF94 (loại 10 chiếc/gói), 13.300 gói khẩu trang 5D SMART MASK (loại 10 chiếc/gói), 220.000 chiếc bao bì khẩu trang 5D SMART MASK và 29.500 chiếc bao bì khẩu trang KF94. Tạm giữ số tiền 20.200.000đồng bị cáo đã nộp để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo sau khi nghe luận tội của đại diện Viên kiểm sát nhân dân huyện Gia B thừa nhận có tội, không tranh luận mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gia B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Q định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia B, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ cơ sở xác định, do muốn có tiền tiêu sài cá nhân và lợi dụng việc nhà nước tạo điều kiện cho các doanh nghiệp kinh doanh khẩu trang chống dịch và phục vụ cuộc sống Phan Thị L đã có hành vi "Sản xuất, buôn bán hàng giả" là bao bì khẩu trang 5D SMART MASK, bao bì khẩu trang KF94 và khẩu trang KF94 (loại 10 chiếc/gói) cùng với khẩu trang 5D SMART MASK (loại 10 chiếc/gói) là hàng giả nhãn hiệu của công ty TNHH Duy N Bắc Ninh. Hành vi phạm tội của Phan Thị L làm ảnh hưởng đến uy tín và hoạt động kinh doanh đúng đắn của công ty TNHH Duy N Bắc Ninh làm xáo trộn thị trường kinh doanh và ảnh hưởng đến sức khỏe của người tiêu dùng, với giá trị tài sản mà L làm giả được định giá theo giá trị tương đương là 123.719.200 đồng. Do đó, đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Phan Thị L phạm tội "Sản xuất, buôn bán hàng giả" vi phạm điểm a khoản 1 Điều 192 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến khách thể được Bộ luật hình sự bảo vệ đó là trật tự quản lý kinh tế và quyền sở hữu bản quyền về tài sản và sở hữu về tài sản của người dân. Chỉ vì muốn có tiền để sử dụng cho cá nhân mà bị cáo đã có hành vi "Sản xuất, buôn bán hàng giả" làm ảnh hưởng đến uy tín và hoạt động kinh doanh đúng đắn của công ty TNHH Duy N Bắc Ninh làm xáo trộn thị trường kinh doanh và ảnh hưởng đến sức khỏe của người tiêu dùng, gây mất lòng tin giữa người tiêu dùng với doanh nghiệp sản xuất, gây dư luận xấu, ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội và bị xã hội lên án. Vì vậy cần phải có bản án nghiêm khắc áp D đối với bị cáo mới có tác dụng giúp cho bị cáo nhận ra lỗi lầm, cải tạo thành người có ích.

Xét các tình tiết tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo thì thấy:

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn lăn, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Mặt khác, bị cáo đã có hành động ủng hộ tiền cho đồng bào khắc phục bão lũ (có xác nhận của chính quyền địa phương), trước khi xét xử bị cáo đã tự nguyện nộp tiền để đảm bảo thi hành án. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo và quan hệ pháp luật bị xâm hại thì thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội, cho bị cáo hưởng lượng khoan hồng của pháp luật cải tạo tại địa phương cũng có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo phạm tội với mục đích vụ lợi, thu lợi bất chính nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 4 điều 192 BLHS là phù hợp pháp luật.

Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu trắng không lắp sim là công cụ bị cáo sử dụng để L lạc trong việc sản suất, mua bán hàng giả. Xét còn giá trị và giá trị sử dụng nên cần tịch thu xung công quỹ nhà nước là phù hợp pháp luật.

Đối với mẫu vật còn lại sau giám định gồm: 11.700 gói khẩu trang KF94 (loại 10 chiếc/gói), 13.300 gói khẩu trang 5D SMART MASK (loại 10 chiếc/gói), 220.000 chiếc bao bì khẩu trang 5D SMART MASK và 29.500 chiếc bao bì khẩu trang KF94. Xét không có giá trị và giá trị sử dụng là hàng giả, nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp pháp luật.

Đối với số tiền 20.200.000 đồng bị cáo đã tạm nộp ngày 28/10/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Gia B cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án là phù hợp pháp luật.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan là anh Nguyễn Đăng Q cũng chưa nhận được tiền thanh toán do L trả. Bản thân phía công ty của anh Q sẽ yêu cầu L giải Q riêng, không yêu cầu giải Q trong cùng vụ án này nên không đề cập xem xét giải Q là phù hợp pháp luật.

L quan trong vụ án này còn có: Đối với anh Nguyễn Đăng Q là chủ xưởng sản xuất nơi L thuê sản xuất khẩu trang giả nhãn hiệu công ty TNHH Duy N Bắc Ninh. Quá trình điều tra xác định, công ty của anh Q là đơn vị chuyên hoạt động, kinh doanh sản xuất khẩu trang và sản xuất thuê theo hợp đồng; khi thỏa thuận trao đổi với L, anh Q đang đi công tác nước ngoài, L nói với anh Q là L thuê xưởng của anh Q để sản xuất gia công cho công ty, anh Q không biết số hàng hóa là khẩu trang mà L thuê gia công, sản xuất là hàng giả nhãn hiệu khẩu trang Duy N. Do đó, cơ quan CSĐT Công an huyện Gia B không xem xét xử lý đối với Nguyễn Đăng Q về hành vi sản xuất, buôn bán hàng giả. Tuy nhiên, hành vi gia công, sản xuất hàng hóa mà không có hợp đồng kinh tế của Công ty TNHH sản xuất và thương mại Minh Q đã vi phạm khoản 1 Điều 76 Nghị định 98/2020/NĐ-CP ngày 26/08/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất,

buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ người tiêu dùng (được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 17/2022/NĐ-CP ngày 31/01/2022 của Chính phủ). Cơ quan CSĐT – Công an huyện Gia B kiến nghị cơ quan có thẩm quyền (Đội Quản lý thị trường số 4 – Cục Quản lý thị trường Bắc Ninh) xem xét xử lý theo đúng quy định của pháp luật là phù hợp.

Đối với chị Nguyễn Phương D, anh Nguyễn Xuân Ch, anh Nguyễn Như T là người lao động tại Công ty TNHH sản xuất và thương mại Minh Q của Nguyễn Đăng Q, quá trình sản xuất số hàng giả nhãn hiệu vi phạm của Phan Thị L thì chị D, anh T và anh Ch chỉ thực hiện sản xuất theo sản phẩm mà L yêu cầu, không biết số hàng hóa là khẩu trang mà Phan Thị L thuê gia công, sản xuất là hàng giả nhãn hiệu khẩu trang Duy N. Do đó, cơ quan CSĐT Công an huyện Gia B không xem xét xử lý đối với chị D, anh T và anh Ch là phù hợp.

Đối với anh Vũ Văn V là người được L thuê vận chuyển số hàng hóa là khẩu trang thì bị lực lượng chức năng kiểm tra, L không nói cho V biết số hàng hóa thuê vận chuyển là hàng giả nhãn hiệu khẩu trang Duy N, V chỉ vận chuyển hàng hóa theo yêu cầu của L, không biết số hàng hóa mà bản thân vận chuyển là hàng giả nhãn hiệu khẩu trang Duy N nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Gia B không xem xét xử lý là phù hợp.

Đối với người có tài khoản mạng xã hội zalo tên "H" là người được L thuê sản xuất bao bì khẩu trang là hàng giả nhãn hiệu và người lái xe đã vận chuyển số bao bì khẩu trang giả nhãn hiệu và nhận tiền của L thanh toán. Do L không quen biết những người này, không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu, không có thông tin về các đối tượng trên nên chưa có đủ căn cứ để xác định, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh khi nào làm rõ sẽ xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo phạm tội phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố: Bị cáo Phan Thị L phạm tội "Sản xuất, buôn bán hàng giả".

2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 192, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Phan Thị L 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 4 điều 192 BLHS: Phạt bổ sung bị cáo Phan Thị L 20 triệu đồng xung công quỹ nhà nước.

Giao bị cáo Phan Thị L cho UBND xã Đông C, huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh theo dõi, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần

trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điều 47 BLHS, điều 106 BLTTHS: Tịch thu xung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu trắng không lắp sim.

Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định gồm: 11.700 gói khẩu trang KF94 (loại 10 chiếc/gói), 13.300 gói khẩu trang 5D SMART MASK (loại 10 chiếc/gói), 220.000 chiếc bao bì khẩu trang 5D SMART MASK và 29.500 chiếc bao bì khẩu trang KF94.

Tạm giữ số tiền 20.200.000 đồng bị cáo đã nộp ngày 28/10/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Gia B cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí: Áp dụng Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Phan Thị L phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án vắng mặt.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Thạch Thiên Hà

Nơi nhận;
- Toà án tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Gia B;
- THADS huyện Gia B.
- Công an huyện Gia B;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; Văn phòng;

Nơi nhận;
- Toà án tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Lương T;
- THA huyện Lương T (khi án có hiệu lực);
- Công an huyện Lương T;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; Văn phòng;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lương Minh Phương